

THỰC TRẠNG NHẬN THỨC VÀ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN LỜI NÓI MẠCH LẠC CỦA GIÁO VIÊN CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG KỂ CHUYỆN Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Trương Thị Thùy Anh

Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

Tóm tắt. Bằng cách sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, bài báo tập trung làm rõ thực trạng nhận thức và biện pháp phát triển lời nói mạch lạc (LNML) của giáo viên (GV) cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện ở một số trường mầm non. Nghiên cứu được thực hiện trên 168 GV mầm non đã hoặc đang giảng dạy tại các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có sự không đồng đều về mức độ nhận thức của GV liên quan đến vấn đề LNML và phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo. Bên cạnh đa số GV có nhận thức đầy đủ, đúng đắn, vẫn còn một bộ phận đáng kể GV có nhận thức chưa đúng, chưa phù hợp về vấn đề này. Kết quả khảo sát cũng chỉ ra rằng, việc thực hiện các biện pháp phát triển LNML của GV cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện ở trường mầm non diễn ra không thường xuyên và thiếu sự cân đối. Những kết quả nghiên cứu này góp phần cung cấp thông tin hữu ích trong việc xây dựng biện pháp phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

Từ khóa: Lời nói mạch lạc, phát triển lời nói mạch lạc, hoạt động kể chuyện, trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

1. Mở đầu

Lời nói mạch lạc (LNML) là một dạng lời nói đặc biệt, trong đó, tính liên kết và tính toàn vẹn được coi là “yếu tố sống còn”. Theo L.G. Paramonova (2018), lời nói mạch lạc là một kiểu lời nói có tính chi tiết, bao gồm một số hoặc thậm chí nhiều câu có liên quan với nhau theo quan hệ logic, thống nhất theo một chủ đề và tạo thành tổng thể ngữ nghĩa duy nhất [1]. M. M Alekseeva và V. I Yashina cho rằng, lời nói mạch lạc là một tuyên bố chi tiết về ngữ nghĩa (một chuỗi câu được kết hợp một cách hợp lý) cung cấp khả năng giao tiếp và hiểu biết lẫn nhau [2]. M. R Lvov (2003) cho rằng LNML là kiểu lời nói được tổ chức theo các quy luật logic, ngữ pháp và bố cục, là một chỉnh thể duy nhất, có chủ đề; thực hiện một chức năng nhất định, có tính độc lập và tương đối hoàn chỉnh, được chia thành các thành phần cấu trúc và ít nhiều có ý nghĩa [3]. Đinh Hồng Thái quan niệm “lời nói mạch lạc là vấn đề của ngữ pháp văn bản” [4]. Theo tác giả Cao Thị Hồng Nhung, “lời nói mạch lạc là sản phẩm của hoạt động nói năng, người nói diễn đạt rõ ràng, lưu loát một nội dung/chủ đề nhất định, trong đó có sự kết nối hợp lý về ý nghĩ, cảm xúc, phương thức liên kết câu và bố cục để đạt được sự thông hiểu của người nghe” [5]. Như vậy, LNML là sản phẩm ngôn ngữ được hình thành dựa trên việc người nói sử dụng các kỹ năng ngôn ngữ của bản thân để trình bày những suy nghĩ, tâm tư, tình cảm một cách trôi chảy, độc lập, có chủ đề rõ ràng, có bố cục đầy đủ, có sự liên kết về nội dung và hình thức nhằm giúp người nghe hiểu những gì mà người nói muốn truyền đạt. Khác với lời nói thông thường, LNML có quy luật xây dựng

Ngày nhận bài: 15/3/2022. Ngày sửa bài: 25/3/2022. Ngày nhận đăng: 5/4/2023.

Tác giả liên hệ: Trương Thị Thùy Anh. Địa chỉ e-mail: anhthtt@tnue.edu.vn

riêng, dựa trên các quy tắc cấu tạo câu riêng. Theo đó, muốn đạt được kỹ năng nói mạch lạc thì cần có sự luyện tập có ý thức, đặc biệt nên được bắt đầu bằng kế hoạch giáo dục mang tính hệ thống.

Ở trường mầm non, phát triển LNML cho trẻ được thực hiện dưới nhiều hoạt động khác nhau. Dù ở bất cứ hình thức nào, GV đều đóng vai trò quan trọng. Những trẻ được GV chú trọng rèn luyện, phát triển ngôn ngữ, lời nói của trẻ sẽ tiến bộ hơn so với những trẻ ít được hỗ trợ về mặt ngôn ngữ [6]; đồng thời có một mối liên hệ gắn kết giữa cách thức xây dựng các câu hỏi tương tác của GV với năng lực ngôn ngữ của trẻ [7]. Vì thế, nếu GV có những hiểu biết sâu sắc về đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, có phương pháp phát triển LNML, khả năng đánh giá sự phát triển LNML, sẽ tạo ra những nền tảng thiết yếu cho sự phát triển LNML của trẻ.

Trên thực tế, trong vài năm trở lại đây, việc nghiên cứu về LNML ở Việt Nam đã bắt đầu được xem xét một cách hệ thống. Một số nghiên cứu trước đó đã nhấn mạnh vai trò của hoạt động ngoài trời đối với việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo, trên cơ sở đó xây dựng quy trình tổ chức hoạt động ngoài trời nhằm phát triển LNML cho trẻ 5 - 6 tuổi [5]. Một số nghiên cứu khác tập trung vào phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động trải nghiệm [8], khảo sát thực trạng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm [9], đồng thời đề xuất một số biện pháp phát triển LNML cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non [10]. Ngoài ra, việc xây dựng tiêu chí đánh giá sự phát triển lời nói mạch lạc của trẻ 5 - 6 tuổi cũng là một nhiệm vụ quan trọng nên cũng đã có nghiên cứu trình bày về vấn đề này [11]. Nhìn chung, trong số các nghiên cứu về LNML, có rất ít những công bố liên quan đến việc đánh giá thực trạng nhận thức của GV về LNML và biện pháp phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Đặc biệt, chưa có công trình nào nghiên cứu về vấn đề LNML ở địa bàn trung du và miền núi. Vì vậy, bài báo tập trung mô tả, phân tích kết quả khảo sát nhận thức của GV mầm non về LNML, phát triển LNML và thực trạng phát triển LNML cho trẻ 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện ở một số trường mầm non trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khách thể, thời gian và địa bàn nghiên cứu

- Khách thể nghiên cứu: Để tìm hiểu thực trạng, nghiên cứu tiến hành khảo sát 168 GV đã và đang dạy lớp mẫu giáo 5-6 tuổi.

- Thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành vào tháng 9/2021.

- Địa bàn nghiên cứu: Bài báo lựa chọn Thái Nguyên làm địa bàn khảo sát bởi đây là một tỉnh trung du thuộc vùng Đông Bắc Bộ; có sự phân bố địa lý khá đặc thù khi có địa phương mang đặc trưng vùng nông thôn, có địa phương mang đặc trưng vùng đô thị và có địa phương mang đặc thù của vùng núi. Do đó, Thái Nguyên là địa phương có nhiều dân tộc cùng cư trú. Điều này tạo nên bức tranh tổng thể mang màu sắc văn hóa của nhiều vùng miền. Tuy nhiên, do điều kiện tiếp cận nên số lượng GV được điều tra trên mỗi địa bàn không giống nhau.

2.2. Phương pháp thu thập, xử lý số liệu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi gồm cả các câu hỏi đóng và các câu hỏi mở nhằm điều tra nhận thức của GV về LNML, phát triển LNML và thực trạng biện pháp phát triển LNML của GV cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non. Ngoài phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, để làm rõ hơn kết quả điều tra thực trạng, nghiên cứu cũng sử dụng một số phương pháp bổ trợ khác như phương pháp phỏng vấn. Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel và SPSS 20.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Thực trạng nhận thức của GV về lời nói mạch lạc và phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

2.3.1.1. Quan niệm của giáo viên về lời nói mạch lạc

Để xem xét sự khác biệt trong mức độ nhận thức của GVMN về LNML, nghiên cứu tiến hành khảo sát quan niệm của GVMN về LNML. Kết quả nghiên cứu được trình bày tại Bảng 1.

Bảng 1. Quan niệm của giáo viên về lời nói mạch lạc

TT	Quan niệm	Kết quả	
		Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Là cách nói rõ ràng, trôi chảy, độc lập giúp người nghe hiểu đúng, hiểu rõ những gì người nói muốn truyền đạt	28,0	2
2	Là kiểu lời nói có cấu trúc chặt chẽ, có bố cục đầy đủ, rõ ràng	19,6	5
3	Là một đơn vị lời nói được tạo thành từ sự liên kết của một số đoạn, câu hoàn chỉnh dựa trên sự thống nhất về chủ đề	23,2	3
4	Là một chuỗi những suy nghĩ được diễn đạt trọn vẹn dựa trên vốn từ vựng phong phú, các câu có ngữ pháp chính xác, đa dạng	20,2	4
5	Là một đơn vị lời nói gồm nhiều câu được trình bày một cách trôi chảy, độc lập, có chủ đề rõ ràng và thống nhất, có bố cục đầy đủ, có sự liên kết về nội dung và hình thức	29,2	1

Số liệu trong Bảng 1 cho thấy, trong khi có 28,0% GV cho rằng LNML “là cách nói rõ ràng, trôi chảy, độc lập giúp người nghe hiểu đúng, hiểu rõ những gì người nói muốn truyền đạt” thì chỉ có 19,6% GV cho rằng, LNML “là kiểu lời nói có cấu trúc chặt chẽ, có bố cục đầy đủ và rõ ràng”. Tỉ lệ GV coi LNML “là một đơn vị lời nói được tạo thành từ sự liên kết một số đoạn, câu hoàn chỉnh dựa trên sự thống nhất về chủ đề” so với tỉ lệ GV coi LNML “là một chuỗi những suy nghĩ được diễn đạt trọn vẹn dựa trên vốn từ vựng phong phú và các câu có ngữ pháp chính xác, đa dạng” có sự chênh lệch không đáng kể, chỉ 3,0%. Có 29,2% GV cho rằng, LNML “là một đơn vị lời nói gồm nhiều câu được trình bày một cách trôi chảy, độc lập, có chủ đề rõ ràng và thống nhất, có bố cục đầy đủ, có sự liên kết về nội dung và hình thức”.

2.3.1.2. Nhận thức của giáo viên về các biểu hiện của lời nói mạch lạc

Nhằm phân tích cụ thể sự hiểu biết của GV về LNML, nghiên cứu tiến hành khảo sát nhận thức của GV về các biểu hiện của LNML. Kết quả nghiên cứu được trình bày tại Bảng 2.

Bảng 2. Nhận thức của giáo viên về biểu hiện của lời nói mạch lạc

TT	Các biểu hiện	Kết quả	
		Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Tính hoàn chỉnh, thống nhất và logic về chủ đề	11,9	6
2	Tính liên kết về hình thức giữa các câu, các đoạn	22,0	3
3	Độ dài của lời nói/kể	25,0	2
4	Cấu trúc chặt chẽ, bố cục đầy đủ	17,9	5
5	Sự trôi chảy, độc lập trong việc tạo ra lời nói	20,8	4
6	Tất cả các biểu hiện trên	36,9	1

Kết quả trong Bảng 2 chứng tỏ GV có những nhận thức khác nhau về biểu hiện của LNML. Trong đó, biểu hiện được nhiều GV lựa chọn là “độ dài của lời nói/kể” (25,0%); “tính liên kết về hình thức giữa các câu, các đoạn” (22,0%); “sự trôi chảy, độc lập trong việc tạo ra lời nói” (20,8%). Số GV cho rằng biểu hiện của LNML là “tính hoàn chỉnh, thống nhất và logic về chủ

đề” chiếm tỉ lệ nhỏ nhất với 11,9%, ít hơn tỉ lệ GV lựa chọn biểu hiện “cấu trúc chặt chẽ, bố cục đầy đủ” khoảng 6,0%. Số GV cho rằng LNML bao gồm tất cả các biểu hiện trên chiếm tỉ lệ lớn nhất, với 36,9%.

2.3.1.3. Nhận thức của giáo viên về mức độ cần thiết của phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Phát triển LNML góp phần thực hiện nhiều mục đích khác nhau. Để điều tra nhận thức của GV về mức độ cần thiết của việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, nghiên cứu tiến hành khảo sát và thu được kết quả trong Bảng 3.

Bảng 3. Nhận thức của GV về mức độ cần thiết của phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

TT	Mức độ	Kết quả	
		Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Rất cần thiết	77,4	1
2	Cần thiết	14,9	2
3	Tương đối cần thiết	7,7	3
4	Không cần thiết lắm	0,0	4
5	Hoàn toàn không cần thiết	0,0	4

Kết quả nghiên cứu trong Bảng 3 cho thấy, đa số GV tham gia khảo sát cho rằng, việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi là rất cần thiết; có 14,9% GV cho rằng, việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi là cần thiết; số GV lựa chọn phương án “Không cần thiết” chiếm tỉ lệ khá nhỏ, chỉ 7,7%. Mức “Không cần thiết lắm” và “Hoàn toàn không cần thiết” không ghi nhận bất cứ lựa chọn nào. Các kết quả khảo sát cho thấy, nhiều GV đã nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Tiến hành phỏng vấn sâu, cô giáo M.T.N chia sẻ: “Việc phát triển LNML cho trẻ không chỉ giúp trẻ có thể giao tiếp, trao đổi với bạn bè, người lớn xung quanh mà còn là phương tiện rất quan trọng để trẻ lĩnh hội tri thức, phát triển trí tuệ, hoàn thiện nhân cách, phẩm chất đạo đức theo các chuẩn mực của xã hội”. Tuy nhiên, vẫn có một bộ phận GV chưa có nhận thức đầy đủ về mức độ cần thiết của việc phát triển LNML đối với sự phát triển của trẻ.

2.3.1.4. Nhận thức của giáo viên về mục đích phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Để nghiên cứu mức độ nhận thức của GV về mục đích phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, nghiên cứu tiến hành khảo sát và thu được kết quả trong Bảng 4.

Bảng 4. Nhận thức của giáo viên về mục đích phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

TT	Mục đích	Kết quả	
		Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Giúp trẻ giao tiếp hiệu quả	10,7	5
2	Giúp trẻ lĩnh hội kiến thức đạt hiệu quả cao	22,6	2
3	Góp phần phát triển các chức năng tâm lí khác	16,7	3
4	Chuẩn bị cho trẻ bước vào lớp 1	12,5	4
5	Tất cả các mục đích trên	42,9	1

Kết quả khảo sát trong Bảng 4 cho thấy, một số GV tin rằng việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hướng tới mục đích riêng lẻ, gồm: giúp trẻ giao tiếp hiệu quả (10,7%), giúp trẻ lĩnh hội kiến thức đạt hiệu quả cao (22,6%), góp phần phát triển các chức năng tâm lí khác ở trẻ (16,7%) và chuẩn bị cho trẻ bước vào lớp 1 (12,5%). Ngược lại, có 42,9% GV khẳng định, việc

phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đồng thời hướng tới tất cả các mục đích trên. Tiễn hành phỏng vấn sâu, cô N.T.L.C chia sẻ: “Ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là công cụ để trẻ có thể học hỏi và phát triển nhận thức. LNML là một loại ngôn ngữ đặc biệt nên việc phát triển LNML cũng có ý nghĩa lớn đối với việc giúp trẻ tiến bộ không chỉ ở một khía cạnh mà ở nhiều phương diện khác nhau”.

2.3.1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Với mục đích khảo sát nhận thức của GV về các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển LNML của trẻ 5-6 tuổi, nghiên cứu tiến hành khảo sát và thu được kết quả trong Bảng 5.

Bảng 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

TT	Các yếu tố	Mức độ (%)					Điểm TB	Thứ bậc
		5	4	3	2	1		
1	Các đặc điểm sinh lí của trẻ	31,0	36,3	17,3	13,1	2,4	3,80	3
2	Các đặc điểm tâm lí của trẻ	28,6	39,9	18,5	11,9	1,2	3,83	2
3	Điều kiện kinh tế gia đình của trẻ	13,1	28,6	28,6	23,2	6,5	3,18	8
4	Vai trò và đặc điểm của bố mẹ trẻ	23,2	33,3	25,6	15,5	2,4	3,60	4
5	Cấu trúc gia đình trẻ	14,3	28,6	22,6	26,8	7,7	3,15	9
6	Loại ngôn ngữ mà trẻ học	20,2	31,0	27,4	19,6	1,8	3,48	7
7	Năng lực tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên	35,7	33,3	13,7	17,3	0,0	3,51	6
8	Môi trường vật chất ở trường mầm non	19,0	40,5	22,0	17,3	1,2	3,88	1
9	Môi trường tâm lí ở trường mầm non	16,7	41,7	20,8	20,2	0,6	3,59	5

Ghi chú: 5-Rất ảnh hưởng; 4-Ảnh hưởng; 3-Bình thường; 2-Không ảnh hưởng; 1-Rất không ảnh hưởng

Kết quả trong Bảng 5 cho thấy, điểm trung bình nhận thức của GV về các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ phát triển LNML của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi dao động từ 3,15-3,88. Điều này chứng tỏ, theo quan điểm của GV, đa số các yếu tố trên đều có những ảnh hưởng nhất định đến mức độ phát triển LNML của trẻ 5-6 tuổi. Tuy nhiên, nhận thức của GV về mức độ ảnh hưởng của mỗi yếu tố rất khác nhau. Cụ thể, mức “Ảnh hưởng” ghi nhận các yếu tố như: “Môi trường vật chất ở trường mầm non”, “Các đặc điểm sinh lí của trẻ”, “Các đặc điểm tâm lí của trẻ”, “Vai trò và đặc điểm của bố mẹ trẻ”, “Môi trường tâm lí ở trường mầm non”, “Loại ngôn ngữ mà trẻ học”, “Năng lực tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên”. Các yếu tố còn lại gồm: “Điều kiện kinh tế gia đình của trẻ” và “Cấu trúc gia đình trẻ” là những yếu tố được nhiều GV cho là ít có ảnh hưởng đến sự phát triển LNML của trẻ. Bên cạnh phần lớn GV cho rằng tất cả các yếu tố được chỉ ra đều có ảnh hưởng ở một mức độ nhất định đến sự phát triển LNML của trẻ, vẫn còn một bộ phận không nhỏ GV cho rằng các yếu tố trên không hoặc rất không ảnh hưởng.

2.3.2. Thực trạng biện pháp phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi qua hoạt động kể chuyện ở trường mầm non

2.3.2.1. Tần suất phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua các hình thức kể chuyện

Để tìm hiểu mức độ thường xuyên của việc phát triển LNML cho trẻ 5-6 tuổi qua các hình thức kể chuyện, nghiên cứu tiến hành khảo sát và thu được kết quả trong Bảng 6.

Bảng 6. Tần suất phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua các hình thức kể chuyện

TT	Các hình thức	Mức độ (%)					Điểm TB	Thứ bậc
		5	4	3	2	1		
1	Kể chuyện theo tranh	8,9	23,2	20,8	43,5	3,6	2,90	1
2	Kể chuyện với đồ chơi	8,3	17,3	11,9	47,6	14,9	2,57	3
3	Kể lại truyện văn học	16,1	13,1	20,2	45,2	5,4	2,89	2
4	Kể chuyện theo kinh nghiệm	6,5	16,1	7,7	38,1	31,5	2,28	5
5	Kể chuyện sáng tạo	10,1	15,5	5,4	46,4	22,6	2,44	4

Ghi chú: 5- Luôn luôn; 4-Thường xuyên nhưng tùy theo tình huống;

3-Lúc có lúc không; 2-Hiếm khi; 1- Hoàn toàn không

Quan sát kết quả trong Bảng 6, có thể thấy, điểm trung bình của mỗi hình thức kể chuyện dao động từ 2,28 đến 2,90. Điều này cho thấy việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua các hình thức kể chuyện diễn ra không thường xuyên. Trong đó, hình thức kể chuyện theo tranh và kể lại truyện văn học được nhiều GV sử dụng nhất. Cụ thể, trong khi có 16,1% GV luôn luôn lựa chọn hình thức kể lại truyện văn học nhằm phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thì các hình thức còn lại chiếm tỉ lệ khá thấp. Tỉ lệ GV lựa chọn hình thức kể chuyện theo tranh đạt mức cao ở “Thường xuyên nhưng tùy theo tình huống” và “Lúc có lúc không” thì chỉ có 13,1% GV lựa chọn hình thức kể lại truyện văn học theo từng tình huống. Ở mức “Hiếm khi”, trong khi hình thức kể chuyện với đồ chơi được lựa chọn bởi 47,6% thì kể chuyện theo kinh nghiệm có tỉ lệ GV lựa chọn ở mức thấp nhất, với 38,1%. Ở mức độ “Hoàn toàn không”, nếu kể chuyện theo kinh nghiệm là hình thức có tỉ lệ GV lựa chọn nhiều nhất thì kể chuyện theo tranh ghi nhận tỉ lệ thấp nhất. Cô V.T.M.H cho biết: “Ở trường mầm non, do trình độ nhận thức và ngôn ngữ của trẻ khác nhau nên GV rất khó để tổ chức hoạt động kể chuyện theo kinh nghiệm, kể chuyện sáng tạo. Bên cạnh đó, đồ chơi ở các lớp mầm non thường hạn chế nên GV ít khi tổ chức các hoạt động kể chuyện liên quan đến đồ chơi”.

2.3.2.2. Mức độ thực hiện các nhiệm vụ phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện

Để thấy rõ hơn việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện, nghiên cứu tiến hành khảo sát thực trạng và thu được kết quả trong bảng sau.

Bảng 7. Mức độ thực hiện các nhiệm vụ phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện

TT	Nội dung	Mức độ (%)					Điểm TB	Thứ bậc
		5	4	3	2	1		
1	Mở rộng vốn từ và khả năng kết hợp các từ thành câu	22,6	8,9	32,1	34,5	1,8	3,16	2
2	Dạy trẻ nói đúng ngữ pháp, đa dạng hóa cấu trúc ngữ pháp của lời nói	24,4	7,1	28,6	35,1	4,8	3,11	3
3	Dạy trẻ cách trình bày có bố cục	18,5	8,3	21,4	45,8	6,0	2,88	4
4	Hình thành và phát triển khả năng nói/kể theo chủ đề	21,4	6,0	14,3	46,4	11,9	2,79	5
5	Dạy trẻ cách trình bày có logic, trật tự	19,6	7,7	10,1	49,4	13,1	2,71	6

6	Dạy trẻ biết sử dụng phương tiện liên kết khi nói/kể	18,5	8,3	7,1	44,6	2,4	2,58	7
7	Dạy trẻ cách ngừng nghỉ phù hợp khi nói/kể	20,8	17,9	23,8	32,1	5,4	3,17	1

Ghi chú: 5-Thường xuyên; 4-Khá thường xuyên; 3-Thỉnh thoảng; 2-Hiếm khi; 1-Chưa thực hiện

Số liệu trong Bảng 7 cho thấy, nhiệm vụ “Dạy trẻ cách ngừng nghỉ phù hợp khi nói/kể” được nhiều GV thực hiện nhất với điểm trung bình là 3,17; theo sau là nhiệm vụ “Mở rộng vốn từ và khả năng kết hợp các từ thành câu” và “Dạy trẻ nói đúng ngữ pháp, đa dạng hóa cấu trúc ngữ pháp của lời nói” với mức điểm trung bình lần lượt là 3,16 và 3,11. Mặc dù điểm trung bình có sự khác biệt nhưng cả ba nhiệm vụ mới chỉ được thực hiện ở mức thỉnh thoảng. Trong đó, “Mở rộng vốn từ và khả năng kết hợp các từ thành câu” và “Dạy trẻ nói đúng ngữ pháp, đa dạng hóa cấu trúc ngữ pháp của lời nói” có tỉ lệ GV thường xuyên thực hiện cao nhất với 22,6% và 24,4%. Điểm trung bình của các nhiệm vụ còn lại gồm “Dạy trẻ cách trình bày có bố cục”, “Hình thành và phát triển khả năng nói/kể theo chủ đề”, “Dạy trẻ cách trình bày có logic, trật tự”, “Dạy trẻ biết sử dụng phương tiện liên kết khi nói/kể” dao động từ 2,58-2,88 cho thấy việc thực hiện mới chỉ dừng lại ở mức hiếm khi. Như vậy, việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện diễn ra chưa thường xuyên.

2.3.2.3. Phương pháp phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện

Để tìm hiểu các phương pháp phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện ở trường mầm non, nghiên cứu tiến hành khảo sát và thu được kết quả trong Bảng 8.

Bảng 8. Phương pháp phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện

STT	Nội dung	Mức độ (%)			Điểm TB	Thứ bậc
		3	2	1		
1	Phương pháp dùng lời	31,5	59,5	8,9	2,23	1
2	Phương pháp thực hành	27,4	58,3	14,3	2,13	2
3	Phương pháp trực quan	23,2	52,4	24,4	1,99	3
4	Phương pháp tạo tình huống	23,2	44,0	32,7	1,90	4
5	Phương pháp trò chơi	22,6	44,6	32,7	1,90	4

Ghi chú: 3-Thường xuyên; 2-Thỉnh thoảng; 1-Chưa bao giờ

Số liệu được mô tả trong Bảng 8 cho thấy, để phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện, GV đã sử dụng phối hợp nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó, phương pháp dùng lời được nhiều GV sử dụng nhất, theo sau là phương pháp thực hành. Phương pháp tạo tình huống và phương pháp trò chơi được ít GV sử dụng nhất. Đặc biệt, điểm trung bình của phương pháp tạo tình huống và phương pháp trò chơi đều là 1,90 chứng tỏ mức độ sử dụng hai phương pháp này là bằng nhau. Kết hợp với phương pháp quan sát, có thể thấy, tuy một số phương pháp đã được dùng thường xuyên nhưng GV chưa khai thác được hết thế mạnh của từng phương pháp. Các phương tiện trực quan ít phong phú, hình thức thẩm mỹ chưa đẹp; lời kể, lời nói mẫu của GV còn nghèo về mặt cú pháp, chưa thể hiện rõ sự biểu cảm. Các trò chơi được xây dựng chưa thật sự đi sâu vào nhiệm vụ phát triển LNML cho trẻ.

2.3.2.4. Hình thức phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện

Việc phát triển LNML cho trẻ qua hoạt động kể chuyện cần được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Để tìm hiểu về mức độ sử dụng các hình thức này của GV, nghiên cứu tiến hành khảo sát và thu được kết quả trong Bảng 9.

Bảng 9. Hình thức phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện

STT	Nội dung	Mức độ (%)			Điểm TB	Thứ bậc
		3	2	1		
1	Hoạt động học	33,9	59,5	6,5	2,27	1
2	Hoạt động ngoài trời	26,8	54,2	19,0	2,08	2
3	Hoạt động vui chơi	26,8	48,2	25,0	2,02	3
4	Hoạt động lao động	19,6	47,6	32,7	1,87	4
5	Hoạt động tham quan, trải nghiệm	17,9	36,9	45,2	1,73	5
6	Hoạt động lễ hội	14,9	42,9	42,3	1,73	5

Ghi chú: 3-Thường xuyên; 2-Thỉnh thoảng; 1-Chưa bao giờ

Số liệu trong Bảng 9 cho thấy, các hình thức phát triển LNML cho trẻ 5 - 6 tuổi qua hoạt động kể chuyện được sử dụng với các mức độ không giống nhau. Trong đó, hoạt động học được nhiều GV sử dụng nhất với mức điểm trung bình là 2,27, theo sau là hoạt động ngoài trời và hoạt động vui chơi. Ngược lại việc sử dụng hoạt động tham quan, trải nghiệm và hoạt động lễ hội chỉ dừng lại ở mức hiếm khi với điểm trung bình cho mỗi hoạt động là 1,73. Kết quả này có thể được giải thích trên cơ sở thực tiễn khi hoạt động học tập, vui chơi, ngoài trời... là những hoạt động gần bó thường xuyên với trẻ. Ngược lại, các hoạt động lao động, tham quan, trải nghiệm, lễ hội... là những hoạt động diễn ra không thường xuyên bởi nó đòi hỏi phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo trong thời gian dài thì mới mang lại hiệu quả.

2.3.2.5. Những thuận lợi và khó khăn của việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện

Để có cái nhìn đầy đủ về thực trạng phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện, nghiên cứu tiến hành khảo sát những thuận lợi và khó khăn mà GV gặp phải trong quá trình phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện. Kết quả được thể hiện trong Bảng 10.

Bảng 10. Những thuận lợi của việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện

STT	Thuận lợi	Kết quả	
		Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1. Chủ quan			
1.1	GV có kiến thức, kĩ năng về phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo	51,8	6
1.2	Kĩ năng tổ chức hoạt động kể chuyện của GV tốt	60,7	4
1.3	GV linh hoạt, chủ động trong xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với bối cảnh thực tiễn	87,5	3
2. Khách quan			
2.1	Có sự quan tâm, hỗ trợ của nhà trường, đồng nghiệp	97,6	1
2.2	Môi trường hoạt động đa dạng, phong phú	91,1	2
2.3	Trẻ tích cực tham gia hoạt động	58,9	5

Kết quả trong Bảng 10 chứng tỏ, trong quá trình phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện, GV có những thuận lợi ở cả phương diện chủ quan và khách quan. Ở phương diện chủ quan, trong khi đa số GV cho biết việc được linh hoạt, chủ động trong xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với bối cảnh thực tiễn là thuận lợi lớn nhất thì có 60,7% và 51,8% GV tin rằng “kỹ năng tổ chức hoạt động kể chuyện của GV tốt” và “GV có kiến thức, kỹ

năng về phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo” là một lợi thế. Ở phương diện khách quan, thuận lợi lớn nhất của GV là “có sự quan tâm, hỗ trợ của nhà trường, đồng nghiệp”. Bên cạnh đó, “môi trường hoạt động đa dạng, phong phú” (91,1%) và “trẻ tích cực tham gia hoạt động” cũng những yếu tố thuận lợi đối với phần đông GV.

Bên cạnh những thuận lợi, trong quá trình phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện, các GV cũng gặp phải không ít khó khăn. Những khó khăn này được tổng hợp và mô tả trong Bảng 11.

Bảng 11. Những khó khăn của việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện

STT	Khó khăn	Kết quả	
		Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1. Chủ quan			
1.1	Chưa có kĩ năng đánh giá mức độ sự phát triển LNML của trẻ	69,0	2
1.2	Chưa hiểu rõ bản chất, quy trình của việc phát triển LNML qua hoạt động kể chuyện	64,3	3
1.3	Kĩ năng tổ chức hoạt động giáo dục của GV chưa tốt	58,7	4
2. Khách quan			
2.1.	Số lượng trẻ trong lớp quá đông, mức độ phát triển lời nói của trẻ không đồng đều	36,9	7
2.2	Trong lớp có trẻ là người DTTS, khả năng nghe và nói tiếng Việt chưa tốt	35,1	8
2.3	Thiếu các tài liệu hướng dẫn phát triển LNML và phát triển LNML cho trẻ thông qua hoạt động kể chuyện	74,4	1
2.4	Cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học còn cũ, chưa đa dạng	47,6	5
2.5	Chưa tạo ra được mối liên hệ mật thiết giữa gia đình – nhà trường – xã hội trong việc rèn luyện và phát triển LNML cho trẻ qua hoạt động kể chuyện	38,1	6
2.6	Khác (trẻ khuyết tật)	0,6	9

Số liệu trong Bảng 11 cho thấy, ở phương diện chủ quan, khó khăn lớn nhất đối với GV là “Chưa có kĩ năng đánh giá mức độ sự phát triển LNML của trẻ” và “Chưa hiểu rõ bản chất, quy trình của việc phát triển LNML qua hoạt động kể chuyện”. Ngoài ra, một số GV cũng cho biết, kĩ năng tổ chức hoạt động giáo dục, cụ thể là hoạt động kể chuyện chưa tốt cũng là một trở ngại đáng kể. Ở khía cạnh khách quan, việc “Thiếu các tài liệu hướng dẫn phát triển LNML và phát triển LNML cho trẻ thông qua hoạt động kể chuyện” là một trong những khó khăn mà đa số các GV gặp phải. Ngoài ra, “Cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học cũ, chưa đa dạng” và “Chưa tạo ra được mối liên hệ mật thiết giữa gia đình – nhà trường – xã hội trong việc rèn luyện và phát triển LNML cho trẻ qua hoạt động kể chuyện” cũng là hai trong số nhiều khó khăn của các GV. Có 0,6% GV cho biết, vì trong lớp có trẻ khuyết tật nên GV gặp rất nhiều khó khăn trong việc phát triển LNML cho trẻ qua hoạt động kể chuyện.

2.3.2.6. Nguyên vọng của giáo viên đối với việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện

Trước những khó khăn, tất cả các GV đều thể hiện nguyên vọng cụ thể để việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện đạt hiệu quả cao. Nguyên vọng chi tiết được mô tả trong Bảng 12:

Bảng 12. Nguyên vọng của GV đối với việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện

STT	Nguyên vọng	Kết quả	
		Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Nhà trường cần có kế hoạch chung cho việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện	41,7	5
2	Được cung cấp nhiều thông tin hơn về vấn đề LNML và phát triển LNML qua hoạt động kể chuyện	83,3	1
3	Được hướng dẫn cách đánh giá sự phát triển LNML của trẻ	81,5	2
4	Cha mẹ phối hợp thường xuyên và có chất lượng với giáo viên	64,3	3
5	Đồ dùng, đồ chơi,... thường xuyên được thay đổi, làm mới	44,6	4

Kết quả trong Bảng 12 cho thấy, đa số GV bày tỏ nguyên vọng được cung cấp nhiều thông tin hơn về vấn đề LNML và phát triển LNML qua hoạt động kể chuyện; cũng như được hướng dẫn cách đánh giá sự phát triển ngôn ngữ và LNML của trẻ. Nhiều GV cũng bày tỏ mong muốn được nhà trường, các CBQL hướng dẫn cụ thể, kịp thời trong việc xây dựng kế hoạch phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện. Bên cạnh đó, một bộ phận GV cũng hi vọng cha mẹ của trẻ sẽ phối hợp thường xuyên và có chất lượng hơn với GV trong hoạt động kể chuyện và phát triển LNML; cũng như đồ dùng, đồ chơi, tranh truyện... cần thường xuyên được thay đổi, làm mới. Những mong muốn được đề xuất khá phù hợp với những khó khăn mà GV gặp phải khi phát triển LNML cho trẻ qua hoạt động kể chuyện ở trường mầm non.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy có sự không đồng nhất giữa nhận thức về LNML, phát triển LNML và thực hiện việc phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện của GV. Bên cạnh đa số GV có nhận thức đúng vẫn còn một bộ phận GV có nhận thức chưa đầy đủ về LNML và phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo. Trong khi ở các nghiên cứu trước đó, mức độ nhận thức của GV về vấn đề LNML khá đồng nhất thì ở nghiên cứu này, nhận thức của GV có phần phân tán. Thêm vào đó, khi phát triển LNML cho trẻ qua hoạt động kể chuyện, GV sử dụng chủ yếu là hình thức kể chuyện theo tranh, kể lại truyện văn học; đồng thời chú trọng nhiều vào nhiệm vụ phát triển vốn từ, mẫu câu và khả năng nói trôi chảy của trẻ mà ít quan tâm tới những nhiệm vụ khác. Bên cạnh đó, phần lớn GV cũng chưa khai thác được thế mạnh của các hình thức, phương pháp phát triển LNML cho trẻ qua hoạt động kể chuyện, cũng như chưa đánh giá đúng mức sự ảnh hưởng của các yếu tố đến sự phát triển LNML qua hoạt động kể chuyện. Trong quá trình thực hiện, bên cạnh một số thuận lợi, GV cũng gặp phải một số khó khăn nhất định; đồng thời thể hiện những nguyên vọng để việc phát triển LNML qua hoạt động kể chuyện đạt hiệu quả cao. Các kết quả nghiên cứu trên GV được mô tả và phân tích trong nghiên cứu này có thể là hệ quả của sự ảnh hưởng bởi bối cảnh đa văn hóa, cũng như sự khác biệt của điều kiện kinh tế-xã hội ở một số khu vực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Kết quả khảo sát góp phần làm phong phú bức tranh thực trạng phát triển LNML cho trẻ 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện ở trường mầm non; đồng thời tạo căn cứ để xây dựng các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục ngôn ngữ, LNML cho trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Парамонова, Л. Г., 2018. *Воспитание связной речи у детей*. Методическое пособие М.: Национальный книжный центр (Развитие и коррекция), 192 с.

- [2] Алексеева, М. М., & Яшина, В. И., 2007. *Методика развития речи и обучения родному языку дошкольников. 3-е изд., стереотип.* -М.: Издательский центр «Академия», 400 с.
- [3] Львов, М. Р., 2003. *Риторика. Культура речи: Учеб. пособие для студентов гуманитарных факультетов вузов.* М.: Издательский центр «Академия», 272.
- [4] Đinh Hồng Thái, 2015. *Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non.* Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Cao Thị Hồng Nhung, 2021. Phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua tổ chức hoạt động ngoài trời. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 23 tháng 11/2019, tr.79-84 .
- [6] Dionne G., Dale P.S., Boivin M., Plomin R., 2003. “Genetic evidence for bidirectional effects of early lexical and grammatical development”. *Child development*. 74(2), pp. 394-412.
- [7] Van der Wilt, F., Van der Veen, C., & Michaels, S., 2022. The relation between the questions teachers ask and children’s language competence. *The Journal of Educational Research*, 115(1), 64-74.
- [8] Đặng Thị Ngọc Phượng, Lê Thị Nhung, Trần Viết Nhi, 2021. Tổng quan nghiên cứu về phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động trải nghiệm, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 45 tháng 9/2021, tr.43-47
- [9] Đặng Thị Ngọc Phượng, Lê Thị Nhung, Trần Viết Nhi, 2022. “Thực trạng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm tại các trường mầm non trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, Tập 18, Số 05, tr.69-74.
- [10] Cao Thị Hồng Nhung, 2020. Một số biện pháp phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non. *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt tháng 4/2020, tr.62-65.
- [11] Lã Thị Bắc Lý, Nguyễn Thị Thu Nga, Cao Thị Hồng Nhung, 2021. Xây dựng tiêu chí đánh giá sự phát triển lời nói mạch lạc của trẻ 5 - 6 tuổi. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, Số 48 tháng 12/2021, tr.43-47.

ABSTRACT

The situation of awareness and measures to develop coherent speech for children aged 5 - 6 years through storytelling activities in some preschools in the Thai Nguyen province

Truong Thi Thuy Anh

Department of Early Childhood Education, University of Education, Thai Nguyen University

By using qualitative research methods, the article focuses on clarifying the reality of coherent speech development for preschoolers aged 5-6 years through storytelling activities in preschool. The study was conducted with 168 preschool teachers who have been or are teaching older children in kindergarten (5-6 years old) in Thai Nguyen province. Research results show that there is an unequal level of awareness of teachers related to coherent speech and coherent speech development for preschoolers. Besides the majority of teachers with full and correct awareness, there is still a significant portion of teachers with incorrect and inappropriate awareness of this issue. The survey results also show that the level of implementation of coherent speech development for preschool children 5-6 years old through storytelling activities in preschool is irregular and unbalanced. These research results contribute to providing useful information in building measures to develop coherent speech for 5-6 years old preschool children.

Keywords: coherent speech, coherent speech development, storytelling activities, 5-6 years old preschool children.